

Bài 2: Matching

1. Red 2. apple 3. ice cream 4. purple 5. carrot
6. Soft drink 7. run 8. tree 9. blue 10. chair

- a. chạy b. cây c. màu tím d. màu xanh da trời e. kem
f. ghế g. quả táo h. màu đỏ i. cà rốt j. nước uống có ga

1.....2.....3.....4.....5.....6.....7.....8.....9.....10.....

Task 3. Read and complete. There is one example.

Hi	name's	Linda	How	What's	Nice
----	--------	-------	-----	--------	------

Linda: (0) Hi, I'm Linda. (1) _____ your name?

Mai: Hello, my (2) _____ Mai. Nice to meet you, (3) _____.

Linda: (4) _____ to meet you, too.

Mai: (5) _____ do you spell your name?

Linda: L-I-N-D-A.

Question 5: Reorder the words to make a meaningful sentences .

1. friend./ This/ my/ is/ new

-

2. thank/ I/ you./ am/ fine/ ,

-

3. that/ Nam/ Is/ ?

-

4. Peter/ are/ They/ Linda/ and

-